

Bản án số: 106/2023/HSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi và ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2023/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Đăng H, sinh năm 1974; ĐKKHKT và trú tại: Số A Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng Ng, sinh năm 1941 và bà Phạm Thị N (đã chết); Vợ: Trần Thị V, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/12/2000 của Công an thành phố Hải Dương, xử phạt H về hành vi Vi phạm an toàn giao thông bằng hình thức phạt tiền 300.000đồng (đã thi hành xong ngày 13/12/2000).

Biện pháp ngăn chặn: Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Quốc D, sinh năm 1992 và chị Trịnh Thị Hải Y, sinh năm 1992; ĐKKHKT: P, chung cư Bắc Đô, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; trú tại: thôn X, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Điều vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đỗ Huy L và anh Đỗ Huy H1; Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2023, Trần Đăng H đi bộ từ nhà đến đường Trường Chinh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đi chợ hoa Tết thì nhìn thấy chiếc xe ô tô màu đen nhãn hiệu Toyota Camry biển số 34A-509.51 của anh Trần Quốc D đang đỗ ở rìa đường đối diện cửa hàng bán hoa lan Duy Anh. Lúc này anh D cùng vợ là chị Trịnh Thị Hải Y đang đi mua đồ. H đến gần vị trí để xe ô tô, nhìn qua cửa kính xe phát hiện tại ghế phụ phía trước để một chiếc ba lô học sinh màu đỏ - xanh tím than bên trong đựng 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, 01 ví da nữ màu đen, 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị Hải Y và số tiền 970.000 đồng là tài sản của vợ chồng anh D và chị Y. Thấy xe ô tô không khoá cửa, không có người trông coi, H mở cửa xe bên ghế lái lấy chiếc ba lô trên rồi đóng cửa xe lại thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ và báo Công an thành phố Hải Dương. Vật chứng thu giữ gồm: 01 balo học sinh, màu xanh tím than, viền đỏ bên trong có 01 điện thoại iphone 8 màu vàng, dung lượng 64GB; 01 ví da nữ màu đen; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị Hải Y và số tiền 970.000 đồng là tài sản của anh D, chị Y; thu giữ trên người H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen; 01 đồng hồ đeo tay có chữ Gucci; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Trần Đăng H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND TP. Hải Dương kết luận: 01 balo học sinh, màu xanh tím than, viền đỏ có giá trị là 38.700 đồng; 01 điện thoại iphone 8 màu vàng, dung lượng 64GB có giá trị là 1.378.000 đồng; 01 ví da nữ màu đen có giá trị là 36.100 đồng. Tổng giá trị là 1.452.800 đồng.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSTPHD ngày 24-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Đăng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật theo cáo trạng là đúng, không có ý kiến gì.

Bị hại xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản bị H chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Về vật chứng: đã giải quyết xong, không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Trần Đăng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đăng H không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Đăng H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2023, tại đường Trường Chinh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, Trần Đăng H lén lút mở cửa xe ô tô biển số 34A-509.51 đang đỗ ở rìa đường, chiếm đoạt của anh Trần Quốc D và chị Trịnh Thị Hải Y: 01 balo học sinh, 01 điện thoại iphone 8 màu vàng, 01 ví da nữ màu đen, tổng trị giá là 1.452.800đồng và số tiền 970.000 đồng thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ. Tổng giá trị tài sản

chiếm đoạt là 2.422.800đồng. Bằng thủ đoạn lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Trần Đăng H đã chiếm đoạt tài sản có giá trị là 2.422.800đồng, hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Đăng H thực hiện đã thỏa mãn đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Đăng H tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Đăng H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[4] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Về tình tiết tăng nặng: không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị Hải Y, anh Trần Quốc D đã nhận lại tài sản do H chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen; 01 đồng hồ đeo tay có chữ Guci; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Trần Đăng H là tài sản của H, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho H.

- Đối với 01 balo học sinh, màu xanh tím than, viền đỏ; 01 điện thoại iphone 8 màu vàng, dung lượng 64GB; 01 ví da nữ màu đen; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị Hải Y và số tiền 970.000đồng là tài sản của vợ chồng chị Y, anh D, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh D, chị Y nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đăng H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Đăng H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đăng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu